| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 43/2018/QĐST-DS | *B, ngày 04 tháng 9 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1990 và ông Huỳnh Văn Hoàng A, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp TP, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và bà Tô Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp TP, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Tô Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M và ông Huỳnh Văn Hoàng A số tiền vay gốc: 34.800.000đ(ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng)

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Tô Thị T tự nguyện nộp 435.000đ(bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị M tự nguyện nộp 435.000đ(bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số trên trên được khấu trừ vào số tiền bà Trần Thị M đã nộp 750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0016031 ngày 21/8/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành án

dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước trả lại cho bà Trần Thị M số tiền còn lại theo biên lai thu trên.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không trả được số tiền trên thì phải chịu tiền lãi, theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chậm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS h.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Lượng**